

Bản án số: **29/2024/DS-ST**
Ngày 30 - 9 - 2024
V/v: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN DŨNG, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thủy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lương Ngọc Biên

2. Bà Thân Thị Lụa

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Sen – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa:* Ông Vũ Hồng Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 6 năm 2024 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 53/2024/QĐST-DS ngày 30 tháng 8 năm 2024; Thông báo thay đổi thời gian mở phiên tòa ngày 13 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Công ty cổ phần MARS; địa chỉ: Tầng 12, Tòa nhà Việt Á, số 9 Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Bùi Công T, chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Hoàng Văn D, chuyên viên xử lý nợ; địa chỉ: Tầng 4, số 28 đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Ngô Quyền, thành phố Bắc Giang (Theo văn bản ủy quyền số 300/2024/UQ-MARS.VPB ngày 20/4/2024). (*Có mặt*)

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1987 và chị Lương Thị C, sinh năm 1985; cùng địa chỉ: thôn B, xã T, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. (*Đều vắng mặt*)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Ông Lương Thế T (tên gọi khác Lương Văn C), sinh năm 1957; ông Lương Cảnh C, sinh năm 1936; chị Vi Ngọc N, sinh năm 1984 và anh Lương Văn C, sinh năm 1982; Cùng địa chỉ: Tổ 3, Khối 10, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn. (*Đều có đơn xin xét xử vắng mặt*)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện và các lời khai có trong hồ sơ, quá trình tiến hành tố tụng đại diện Công ty cổ phần Mars trình bày:*

Ngày 14/4/2022, Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (viết tắt là VPBANK) và anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C ký Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số LN220455517411 ngày 14/4/2022 và Khế ước nhận nợ. Nội dung Hợp đồng tín dụng và giấy nhận nợ như sau: Số tiền vay 1.295.000.000đ; mục đích vay vốn để bổ sung vốn kinh doanh phân phối nước ngọt giải khát; thời hạn vay 12 tháng tính từ ngày các bên ký hợp đồng; lãi suất trong hạn: tại thời điểm giải ngân: 8%/năm (365 ngày), lãi suất được cố định 3 tháng kể từ ngày giải ngân; ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên là 14/7/2022, **lãi suất được điều chỉnh cố định kỳ 01 tháng/01 lần tính từ ngày điều chỉnh lãi suất đầu tiên, mức lãi suất điều chỉnh được xác định bằng lãi suất cơ sở áp dụng đối với khoản vay có tài sản bảo đảm, biên độ 3%/năm; lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả: bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.** Ngày 14/4/2022, Ngân hàng đã giải ngân cho anh Công, chị Châm vay số tiền 1.295.000.000đồng.

Ngày 17/02/2022, chị Lương Thị C ký hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử với số tiền 150.000.000đồng. Mục đích vay vốn: Vay phục vụ đời sống; Lãi suất trong hạn: 26%/ năm; Lãi suất quá hạn bằng 150% mức lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chuyển nợ quá hạn; lãi suất chậm trả áp dụng đối với tiền lãi chậm trả bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn áp dụng tại thời điểm chậm trả lãi nhưng tối đa không quá 10%/ năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Ngày 22/02/2022, Ngân hàng đã giải ngân số tiền 150.000.000đồng.

Theo giấy đề nghị vay vốn kèm Hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng ngày 04/4/2022 (gọi tắt là Hợp đồng thẻ tín dụng số 324-P-6596833) với số tiền vay hạn mức là 40.000.000 đồng. Ngày 12/07/2023 đề nghị gia tăng hạn mức lên 100.000.000đồng. Ngân hàng đã đồng ý và giải ngân số tiền 100.000.000 đồng cho việc mở thẻ Shopee Platium của chị Lương Thị C. Lãi suất trong hạn/Quá hạn: Theo quy định từng thời kỳ của VPBank.

Như vậy Ngân hàng đã cho anh Nguyễn Văn Công và chị Lương Thị C vay tổng số tiền gốc là 1.545.000.000đồng.

Để đảm bảo cho toàn bộ khoản vay trên, ông Lương Thế T là bố đẻ chị Châm có thể chấp tài sản là: Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 60, tại địa chỉ: Khối 10, Thị Trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 510052, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 02421 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/08/2019 cho người sử dụng đất là ông Lương Thế T (Lương Văn C), theo Hợp đồng thế chấp số 891 ngày 12/04/2022. Hợp đồng thế chấp được ký tại văn phòng Công chứng Đông Bắc giữa ông Lương Thế T và Ngân hàng VPBank, số công chứng 891, quyển số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, được đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh C và chị C đã trả nợ gốc và nợ lãi là 381.221.055 đồng (trong đó 238.577.243đ nợ gốc và 142.643.812đ nợ lãi). Từ ngày 14/4/2023 đến nay anh C, chị C đã không thực hiện đúng nghĩa vụ thanh toán cho VPBank, vi phạm nghiêm trọng các cam kết tại hợp đồng tín dụng và các khế ước nhận nợ đã ký nên toàn bộ các khoản vay nêu trên đã chuyển sang nợ quá hạn và phải chịu mức lãi suất nợ quá hạn theo thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng nêu trên.

Ngày 29/12/2023, giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Bên bán nợ) và công ty cổ phần Mars (Bên mua nợ) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS và Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2023/VPB-MARS thỏa thuận: Bên bán nợ đồng ý bán, bên mua nợ đồng ý mua toàn bộ các khoản nợ là khoản tiền bao gồm toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng và các văn kiện tín dụng liên quan. Trong đó có khoản nợ liên quan đến Hợp đồng tín dụng và các văn kiện tín dụng liên quan được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C (Theo phụ lục 01 của Hợp đồng mua bán nợ số 01 và Phụ lục 01 của Hợp đồng chuyển nhượng số 02). Đồng thời VPBank đã chuyển giao quyền chủ nợ và Công ty cổ phần Mars kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của VPBank đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với các tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của chị Lương Thị C và anh Nguyễn Văn C, trong đó có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay, bên có nghĩa vụ trả nợ, bên bảo đảm tại Tòa án theo quy định của pháp luật. Việc mua bán nợ giữa Ngân hàng và công ty Mars được thực hiện theo

đúng quy định của pháp luật. Đồng thời, Ngân hàng VPBank đã thông báo đến khách hàng vay về việc bán nợ và không ai có ý kiến gì.

Ngân hàng VPBank và sau này là Công ty cổ phần Mars đã nhiều lần đơn đốc việc trả nợ nhưng anh C, chị C không thực hiện việc trả nợ, xâm phạm các quyền và lợi ích hợp pháp của công ty cổ phần Mars.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu anh C, chị C có nghĩa vụ trả Công ty cổ phần Mars tạm tính đến ngày 30/9/2024 tổng số tiền là 1.822.736.024đồng, trong đó nợ gốc là 1.295.365.507đồng; nợ lãi là 520.699.273đồng, lãi chậm trả 6.671.244đồng. Anh C và chị C tiếp tục phải trả lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng kể từ ngày 01/10/2024 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ. Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, anh C, chị C không trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty cổ phần Mars có quyền xử lý tài sản bảo đảm đề nghị phát mại thu hồi nợ. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm vẫn không đủ trả nợ cho Công ty cổ phần Mars thì anh C và chị C vẫn phải tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần Mars cho đến khi tất toán toàn bộ các khoản vay.

* *Đối với bị đơn anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C*: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ và triệu tập bị đơn đến Tòa án để lấy lời khai nhưng bị đơn không đến Tòa án là tự từ bỏ quyền lợi. Tòa án tiến hành xác minh nơi cư trú của bị đơn tại công an xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng được biết “Chị Lương Thị C và anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại địa chỉ thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang nhưng hiện nay vắng mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ”.

Căn cứ theo quy định tại Điều 5 [Nghị quyết 04/2017/NQ-HĐTP](#) ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao về thẩm quyền theo lãnh thổ, Tòa án nhân huyện Yên Dũng tiến hành niêm yết, tổng đạt tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn tại địa chỉ thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang để xét xử vắng mặt bị đơn.

* *Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Thế T (tên gọi khác: Lương Văn C) trình bày*: Ông là bố của chị C, anh C. Năm 2022, ông đứng ra thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 60, tại địa chỉ: Khối 10, Thị Trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 510052, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 02421 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/08/2019 cho người sử dụng đất là Lương Thế T (Lương Văn C), theo Hợp đồng

thế chấp số 891 ngày 12/04/2022 để anh C, chị C vay tiền của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Trong thời hạn thực hiện hợp đồng, do việc làm ăn của các con gặp khó khăn không có khả năng trả nợ cho Ngân hàng nên toàn bộ số nợ đã chuyển sang nợ quá hạn. Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc trả nợ nhưng gia đình chưa trả được nợ. Ông được biết Ngân hàng VPBank đã bán toàn bộ khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng và các văn kiện tín dụng liên quan được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh C, chị C cho công ty cổ phần Mars, ông nhất trí. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, ông đã nhiều lần thông báo cho anh C, chị C biết để thu xếp về Tòa án làm việc nhưng do anh C, chị C đang làm ăn ở xa không về được và đề nghị Tòa án giải quyết vắng mặt. Nay công ty cổ phần Mars khởi kiện yêu cầu anh C, chị C phải trả tiền nợ gốc và lãi phát sinh theo các hợp đồng tín dụng, trường hợp không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì công ty cổ phần Mars đề nghị cơ quan có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ, ông hoàn toàn nhất trí với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tuy nhiên, ông cũng mong Công ty cổ phần Mars tạo điều kiện kéo dài thời gian để gia đình ông bán đất trả nợ, ngoài ra ông không có ý kiến gì khác. Hiện nay tài sản thế chấp vẫn do ông quản lý, sử dụng và có bố ông, vợ chồng con trai ông cùng sinh sống.

** Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Lương Cảnh C trình bày:* Ông là bố đẻ ông T, hiện cùng sinh sống trên thửa đất số 73, tờ bản đồ 60 cùng ông T. Việc ông T thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 60, tại địa chỉ: Khối 10, Thị Trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lạng Sơn cấp cho người sử dụng đất là Lương Thế T (Lương Văn C) ngày 09/08/2019 để vay tiền cho anh C, chị C thì ông không biết. Nay công ty cổ phần Mars khởi kiện buộc chị C, anh C phải trả tiền nợ gốc, tiền lãi đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

** Tại biên bản lấy lời khai, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Văn C và chị Vi Ngọc N trình bày:* Anh chị là con của ông T, hiện cùng sinh sống trên thửa đất số 73, tờ bản đồ 60 cùng ông Trung. Việc ông T thế chấp tài sản là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 60, tại địa chỉ: Khối 10, Thị Trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn, do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lạng Sơn cấp cho người sử dụng đất là Lương Thế T (Lương Văn C) ngày 09/08/2019 để vay tiền cho anh C và chị C thì anh chị không biết. Nay công ty cổ phần Mars khởi kiện buộc chị C, anh C phải trả tiền nợ

gốc, tiền lãi theo các hợp đồng tín dụng thì anh chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh chị đề nghị Công ty cổ phần Mars tạo điều kiện cho anh C, chị C thu xếp trả nợ và không phát mại tài sản thế chấp. Việc Ngân hàng VPBank bán toàn bộ khoản nợ liên quan đến các hợp đồng tín dụng đã ký giữa Ngân hàng và anh C, chị C cho công ty cổ phần Mars thì anh chị không có ý kiến gì. Ngoài ra anh chị không trình bày gì thêm.

* Tài liệu Tòa án thu thập được:

Tại công văn số 16586/QLXNC-P3 ngày 25/7/2024 của Cục quản lý xuất nhập cảnh – Bộ Công an cung cấp: Chị Lương Thị C, sinh ngày 22/7/1985, CCCD số 020185006856 và anh Nguyễn Văn C, sinh ngày 23/01/1987, CMND số 121739087, không có thông tin xuất nhập cảnh tại Cục quản lý xuất nhập cảnh.

Tòa án đã mở phiên họp về việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và tiến hành hòa giải nhiều lần nhưng không hòa giải được vì bị đơn anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C đều vắng mặt không có lý do.

Ngày 30/8/2024, Tòa án mở phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử đã hoãn phiên tòa.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C tiếp tục vắng mặt không có lý do, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm ông Lương Thế T (tên gọi khác Lương Văn C), ông Lương Cảnh C, chị Vi Ngọc N, anh Lương Văn C đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc chấp hành pháp luật:**

- Quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự; nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chấp hành theo đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng: khoản 3 Điều 26, Điều 35; Điều 36, khoản 1, Điều 39, Điều 92, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Các 117, 288, 317, 318, 319, 320, 323, 351, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 NQ 326/NQ- UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

+ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Mars, buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C phải có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền 1.822.736.024đồng, trong đó nợ gốc phải trả là 1.295.365.507đồng; nợ lãi là 520.699.273đồng, lãi chậm trả 6.671.244đồng. Anh C và chị C tiếp tục trả lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất nợ quá hạn do các bên thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ, thẻ tín dụng kể từ ngày 01/10/2024 cho tới khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

+ Trường hợp anh C và chị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc trả nợ không đầy đủ thì Công ty cổ phần Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 60, tại địa chỉ: Khối 10, Thị Trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 510052, Số vào sổ cấp GCN: CS 02421 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/08/2019 cho người sử dụng đất là ông Lương Thế T (Lương Văn C) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 891 ngày 12/04/2022 giữa Ngân hàng VPBank và ông Lương Thế T.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần Mars cho đến khi thực hiện xong toàn bộ khoản tiền vay.

Ngoài ra còn đề nghị xử lý về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, án phí theo quy định.

Kiến nghị, khác phục vi phạm: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, sau nghe khi ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Yên Dũng và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về xác định quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thực hiện nghĩa vụ trả tiền theo Hợp đồng tín dụng và xử lý tài sản thế chấp. Do đó cần xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C có địa chỉ tại thôn Bình An, xã Tiên Phong, huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang. Theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm

quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang.

[1.2]. Về thủ tục cấp, tổng đạt văn bản tố tụng và sự vắng mặt của các đương sự: Bị đơn anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng tại trụ sở Tòa án, UBND xã Tiên Phong và chỗ ở của bị đơn. Như vậy, việc cấp, tổng đạt, thông báo văn bản tố tụng của Tòa án hợp lệ theo quy định tại Điều 179 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại đơn khởi kiện, nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ nơi cư trú của bị đơn theo địa chỉ được ghi trong Hợp đồng tín dụng đã ký giữa các bên. Anh Công, chị Châm vắng mặt tại nơi cư trú nhưng không thông báo cho nguyên đơn biết về nơi cư trú mới. Theo quy định tại Điều 6 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao thì trường hợp này được coi là bị đơn cố tình giấu địa chỉ và Tòa án tiếp tục giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

Bị đơn anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C đã được Tòa án tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ nhưng quá trình giải quyết không có văn bản nêu quan điểm đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại phiên tòa mặc dù đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm ông Lương Thế T (tên gọi khác Lương Văn C), ông Lương Cảnh C, chị Vi Ngọc N, anh Lương Văn C đều có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự nêu trên theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét tính hợp pháp của các hợp đồng tín dụng, các văn bản tín dụng liên quan:

Hợp đồng tín dụng cho vay hạn mức số LN220455517411 ngày 14/4/2022 và Khế ước nhận nợ; giấy đề nghị vay vốn kèm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành, sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ Ngân hàng điện tử ngày 04/4/2022 ; Hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ngày 17/02/2022 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C thể hiện ý chí thỏa thuận của hai bên. Có đủ căn cứ để xác định khi giao kết hợp đồng, các bên có đầy đủ năng lực hành vi dân sự, hoàn toàn tự nguyện. Nội dung, hình thức của hợp đồng phù hợp với pháp luật, mục đích giao dịch không trái pháp luật, đạo đức xã hội phù hợp với quy định tại Điều 117, 317, 318, 319, 320, 323, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự 2015. Do đó, các hợp đồng tín dụng, khế ước nhận nợ có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

[2.2] Về chủ thể ký kết hợp đồng: Ngày 29/12/2023, giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng (Bên bán nợ) và công ty cổ phần Mars (Bên mua nợ) đã ký kết Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS và Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2023/VPB-MARS, Phụ lục 01 của Hợp đồng mua bán nợ số 01 và Phụ lục 01 của Hợp đồng chuyển nhượng số 02 thỏa thuận: Bên bán nợ đồng ý bán, bên mua nợ đồng ý mua toàn bộ các khoản nợ là khoản tiền bao gồm toàn bộ các khoản nợ gốc, nợ lãi, nợ lãi quá hạn, tiền phạt vi phạm, bồi thường thiệt hại và các nghĩa vụ tài chính khác (nếu có) phát sinh theo các Hợp đồng tín dụng và các văn kiện tín dụng liên quan. Trong đó có khoản nợ liên quan đến Hợp đồng tín dụng và các văn kiện tín dụng liên quan được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C.

Xét thấy về chủ thể mua bán nợ theo Hợp đồng mua bán nợ số 01/2023/VPB-MARS; Hợp đồng chuyển nhượng số 02/2023/VPB-MARS và các phụ lục kèm theo giữa Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng và công ty cổ phần Mars là hợp pháp đúng quy định tại Điều 13 Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 quy định về Hợp đồng mua, bán nợ và Thông tư số: 18/2022/TT-NHNN ngày 26/12/2022 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số: 09/2015/TT-NHNN ngày 17/7/2015 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động mua, bán nợ của tổ chức tín dụng, chi nhánh Ngân hàng nước ngoài; Điều 365; Điều 368 Bộ luật dân sự và khoản 4 Điều 74 Bộ luật tố tụng dân sự. Như vậy sau khi ký kết hợp đồng mua bán nợ, VPBank đã chuyển giao quyền chủ nợ và Công ty cổ phần Mars kế thừa đầy đủ các quyền và nghĩa vụ của VPBank đối với các khoản nợ đã mua và quyền đối với các tài sản bảo đảm liên quan đến khoản nợ của chị Lương Thị C và anh Nguyễn Văn C, trong đó có quyền thực hiện khởi kiện khách hàng vay. Do đó, Công ty cổ phần Mars có quyền khởi kiện yêu cầu anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C thực hiện nghĩa vụ trả nợ là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật.

[2.3] Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn trả nợ gốc, nợ lãi tính đến ngày 30/9/2024:

* Đối với yêu cầu trả nợ gốc: Quá trình thực hiện hợp đồng, anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C đã trả tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi là 381.221.069 đồng (trong đó 238.577.243đ nợ gốc và 142.643.826đ nợ lãi), cụ thể:

+ Đối với Hợp đồng LD2210401861: Tổng nợ gốc và lãi đã trả là 308.715.367đồng (nợ gốc là 200.000.014đ; nợ lãi là 108.715.353đ).

+ Đối với Hợp đồng LD2205300364: Tổng nợ gốc và lãi đã trả là 72.505.702đồng (nợ gốc là 38.577.229đ; nợ lãi là 33.928.473đ).

Tính đến ngày 30/9/2024, anh Công và chị Châm còn nợ Ngân hàng Vpbank và sau này là Công ty cổ phần Mars, cụ thể:

+ Hợp đồng cho vay hạn mức số LN220455517411 (số HĐTD: LD2210401861) và Khế ước nhận nợ ngày 14/4/2022, tiền dư nợ gốc hiện tại là 1.094.999.986 đồng, tiền lãi là 338.244.404 đồng (trong đó lãi trong hạn là 37.312.881đ; lãi quá hạn là 300.931.523), phạt chậm trả lãi là 5.469.148 đồng.

+ Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không tài sản bảo đảm, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử số LD2205300364 ngày 22/02/2022, tiền dư nợ gốc hiện tại là 111.422.771 đồng, tiền lãi là 73.760.386đồng (trong đó lãi trong hạn là 8.688.419; lãi quá hạn là 65.071.967đ), lãi chậm trả lãi là 1.202.096đồng.

+ Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, dịch vụ ngân hàng điện tử số 324-P-6596833 ngày 04/4/2022, tiền dư nợ gốc hiện tại là 88.942.750đồng, tiền lãi là 108.694.483đồng.

Tổng nợ gốc và lãi là 1.822.736.024 đồng, trong đó tổng số tiền nợ gốc là 1.295.365.507đồng, tổng nợ lãi là 520.699.273đồng, lãi chậm trả lãi là 6.671.244đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng đã giải ngân, anh Công và chị Châm đã nhận đủ số tiền vay theo đúng hợp đồng tín dụng là 1.545.000.000đồng. Bên vay là anh Công, chị Châm đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo cam kết trong các hợp đồng tín dụng. Mặc dù Ngân hàng VPBank và sau này là Công ty cổ phần Mars đã nhiều lần đôn đốc nhưng anh Công, chị Châm vẫn không có thiện chí trả nợ, do vậy toàn bộ các khoản nợ đã chuyển sang nợ quá hạn từ ngày 14/4/2023. Hội đồng xét xử xét thấy anh C và chị C là bên có lỗi trong việc thực hiện các thỏa thuận đã ký kết trong các hợp đồng tín dụng. Do đó, yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Mars về việc yêu cầu Tòa án buộc anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C trả số tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 1.822.736.024 đồng là phù hợp với Điều 463 và 466 Bộ luật dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

* Đối với yêu cầu trả nợ lãi: Công ty cổ phần Mars yêu cầu Tòa án buộc anh C và chị C phải thanh toán nợ lãi của các hợp đồng tín dụng tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 520.699.273đồng và lãi chậm trả là 6.671.244đồng.

Tại Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nói trên, các bên đã tự nguyện thỏa thuận cụ thể về lãi suất cho vay, phương pháp tính lãi, cơ chế điều chỉnh lãi

suất. Thỏa thuận này hoàn toàn phù hợp với quy định về lãi suất cho vay tại Điều 13 của [Thông tư số 39/2016/TT- NHNN](#) ngày 30/12/2016 của Ngân hàng nhà nước quy định về hoạt động cho vay của các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng; Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2017; Điều 7, khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm; khoản 5 Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

Do vậy, yêu cầu khởi kiện của công ty cổ phần Mars về trả tiền lãi như nêu trên là có căn cứ. Buộc anh C và chị C phải trả cho công ty cổ phần Mars tiền nợ lãi tính đến ngày 30/9/2024 là 520.699.273 đồng và lãi chậm trả lãi là 6.671.244 đồng.

[2.4] Về yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm trong trường hợp anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

Xét hợp đồng thế chấp tài sản số 891 ngày 12/04/2022 được ký giữa ông Lương Thế Trung và Ngân hàng VPBank tại văn phòng Công chứng Đông Bắc số công chứng 891, quyền số 02/2022 TP/CC-SCC/HĐGD, thể hiện: Hợp đồng được giao kết trên sự tự nguyện thỏa thuận của các bên; mục đích, nội dung của Hợp đồng không vi phạm pháp luật, không trái đạo đức xã hội. Hợp đồng được công chứng viên công chứng theo đúng quy định của pháp luật. Hợp đồng thế chấp được đăng ký giao dịch đảm bảo tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền nhằm bảo đảm nghĩa vụ trả nợ của anh Công, chị Châm. Vì vậy, hợp đồng thế chấp có hiệu lực buộc các bên phải thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình quy định tại hợp đồng.

Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận trong trường hợp anh C, chị C vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với công ty cổ phần Mars thì công ty cổ phần Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 60, tại địa chỉ: Khối 10, Thị Trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 510052, Số vào sổ cấp GCN: CS 02421 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/08/2019 cho người sử dụng đất là ông Lương Thế T (Lương Văn C) để thu hồi nợ.

[2.4] Đối với yêu cầu của nguyên đơn về tính lãi suất chậm thanh toán theo mức lãi suất thỏa thuận tại các Hợp đồng tín dụng là phù hợp với quy định tại Điều 91 [Luật các tổ chức tín dụng](#), nên HĐXX chấp nhận. Buộc anh C và chị C phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số tiền gốc chưa trả tính từ ngày 01/10/2024 cho đến khi

thanh toán hết nợ, theo mức lãi suất quá hạn đã thỏa thuận trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nói trên nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng thì lãi suất mà anh C và chị C phải tiếp tục thanh toán cho Công ty cổ phần Mars theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

[3]. Về chi phí tố tụng: Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C phải chịu, nhưng Công ty cổ phần Mars đã tạm ứng trước (đã nộp và chi xong). Do vậy, anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C phải có nghĩa vụ trả lại cho Công ty cổ phần Mars số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng).

[4]. Án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn là anh Nguyễn Văn C, chị Lương Thị C phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là $36.000.000\text{đồng} + (1.022.736.024\text{đồng} \times 3\%) = 66.682.080\text{ đồng}$ theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Trả lại Công ty cổ phần Mars số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại khoản 3 Điều 144 Bộ luật tố tụng dân sự.

[5]. Quyền kháng cáo: Ngoài ra, cần áp dụng các Điều 271; 273 Bộ luật tố tụng dân sự tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1, Điều 39, Điều 92, khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147, Điều 157, Điều 158, Điều 227; Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 479 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27, Điều 37 Luật hôn nhân gia đình; Các 117, 288, 317, 318, 319, 320, 323, 351, 357, 463, 466, 468, 470 Bộ luật dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật Các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 NQ 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về nghĩa vụ trả nợ: Buộc vợ chồng anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C phải có trách nhiệm liên đới trả cho Công ty cổ phần Mars tổng số tiền nợ gốc và nợ lãi tạm tính đến ngày 30/9/2024 là 1.822.736.024đồng (*Một tỷ tám trăm hai mươi hai triệu bảy trăm ba mươi sáu nghìn không trăm hai mươi bốn đồng*), trong đó: nợ gốc phải trả là 1.295.365.507đồng (*Một tỷ hai trăm chín mươi lăm triệu ba trăm sáu mươi lăm nghìn năm trăm linh bảy đồng*); nợ lãi là 520.699.273đồng (*Năm*

trăm hai mươi triệu sáu trăm chín mươi chín nghìn hai trăm bảy mươi ba đồng); lãi chậm trả là 6.671.244đồng (*Sáu triệu sáu trăm bảy mươi một nghìn hai trăm bốn mươi bốn đồng*).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, anh C và chị C còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quá hạn các bên thoả thuận trong hợp đồng tín dụng nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà anh C và chị C phải tiếp tục thanh toán cho công ty cổ phần Mars theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng và văn bản quy phạm pháp luật quy định về lãi suất có hiệu lực tại thời điểm điều chỉnh lãi suất.

2. Về xử lý tài sản thế chấp: Trường hợp anh C và chị C không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần Mars có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất đối với thửa đất số 73, tờ bản đồ số 60, tại địa chỉ: Khối 10, Thị Trấn Cao Lộc, Huyện Cao Lộc, Tỉnh Lạng Sơn theo Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 510052, Sổ vào sổ cấp GCN: CS 02421 do Sở Tài Nguyên và Môi Trường Tỉnh Lạng Sơn cấp ngày 09/08/2019 cho người sử dụng đất là ông Lương Thế T (Lương Văn C) theo Hợp đồng thế chấp tài sản số 891 ngày 12/04/2022 giữa Ngân hàng VPBank và ông Lương Thế T để thu hồi nợ.

Trong trường hợp số tiền thu hồi được từ tài sản đảm bảo không đủ để trả nợ thì anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Công ty cổ phần Mars cho đến khi thực hiện xong toàn bộ khoản tiền vay.

3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ: Anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C phải chịu 2.000.000đồng (*Hai triệu đồng*) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Công ty cổ phần Mars được nhận lại khi anh C, chị C nộp lại số tiền 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*).

4. Về án phí: Buộc anh Nguyễn Văn C và chị Lương Thị C cùng phải chịu 66.682.080 đồng (*Sáu mươi sáu triệu sáu trăm tám mươi hai nghìn không trăm tám mươi đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

Trả lại Công ty cổ phần Mars số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 30.000.000đồng (*Ba mươi triệu đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0005218 ngày 05/6/2024 của chi cục Thi hành án dân sự huyện Yên Dũng.

5. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng

cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ hoặc niêm yết bản án.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang
- VKSND Yên Dũng;
- Chi cục THADS huyện Yên Dũng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thủy